**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MỎ CÀY BẮC**
TỈNH BẾN TRE

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS- ST
Ngày: 20-02-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Vi Quốc Thanh

Ông Đoàn Văn Lắm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Diễm Kiều- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 310/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc "*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:*

Ông Lê Văn H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông H ủy quyền cho bà Phan Thị B, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:*

Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1965

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bà Búp ủy quyền cho ông H1.

Tất cả có mặt tại tòa

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn H và đại diện theo ủy quyền bà Phan Thị B trình bày:*

Ông H yêu cầu ông H1 và bà B liên đới trả cho ông H số tiền thức ăn gia súc còn thiếu là 101.244.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/7/2017 đến ngày tòa án xét xử theo qui định của pháp luật.

Khoảng tháng 01/2015 vợ chồng ông H1 và bà B có hợp đồng bằng lời nói về việc mua bán thức ăn chăn nuôi heo với ông. Hai bên thỏa thuận là ra heo thanh toán tiền, thời gian ra heo là khoảng 04 đến 05 tháng.

Sau đó mỗi lần xuất chuồng thì ông H1 bà B trả nhưng không đủ, xin thiếu lại nhưng không nhiều kéo dài đến ngày 25/7/2017 ông H1 bà B còn thiếu lại là 101.244.000 đồng

Việc cộng sổ này đã thống nhất hai bên, ông H1 có ký nhận và hứa sẽ trả cho ông H nhưng không trả. Ông H đã yêu cầu ông H1 và bà B trả nhiều lần thì đến ngày 14/5/2019 bà B cam kết ngày 17/6/2019 vợ chồng ông H1, bà B sẽ trả số tiền trên cho ông H nhưng cũng không thực hiện.

Ông H trình bày tại phiên hòa giải: Nếu phía ông H1 đồng ý thì ông cho ông H1, bà B qua tết âm lịch trả 20.000.000 đồng và mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bà B trình bày tại phiên tòa: Nếu phía ông H1 đồng ý thỏa thuận thì ông H cho ông H1, bà B trả ngay 30.000.000 đồng và còn lại bao nhiêu mỗi tháng tiếp theo trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

*Bị đơn đồng thời đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B ông Nguyễn Văn H1 trình bày:*

Ông thừa nhận ông và bà B còn nợ ông H 101.244.000 đồng

Ông đồng ý liên đới cùng bà B trả nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xin trả vốn không đồng ý trả lãi do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Khoảng tháng 01/2015 vợ chồng ông và bà B có hợp đồng bằng lời nói về việc mua bán thức ăn chăn nuôi heo với ông H. Hai bên thỏa thuận là ra heo thanh toán tiền, thời gian ra heo là khoảng 04 đến 05 tháng.

Sau đó mỗi lần xuất chuồng thì ông và bà B trả nhưng không đủ, xin thiếu lại đến ngày 25/7/2017 ông và bà B còn thiếu lại là 101.244.000 đồng. Việc cộng sổ này đã thống nhất hai bên và ông có ký nhận nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, qua tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy*:

***[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

Đối với yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc mua bán tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã T, huyện M, căn cứ

điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

***[2] Về nội dung giải quyết vụ án:***

Giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi giữa các bên được hai bên các bên thừa nhận có thật, phía ông H1, bà B thừa nhận còn nợ ông H số tiền là 101.244.000 đồng tiền thức ăn gia súc. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh nên có cơ sở khẳng định ông H1, bà B còn nợ ông H tiền thức ăn chăn nuôi. Tuy nhiên, ông H1 đồng thời được bà B ủy quyền đồng ý ông và bà B cùng liên đới trả cho ông H 101.244.000 đồng nhưng trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh khó khăn, xin trả vốn không trả lãi do hoàn cảnh khó khăn nhưng đại diện phía ông H không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng, các bên thỏa thuận từ ngày mua thức ăn đến ngày trả tiền là khi heo ra chuồng nhưng ông H1, bà B không trả tiền theo đúng thỏa thuận và ông H1, bà B đã không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả tiền của bên mua nên buộc ông H1, bà B phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn nợ là 101.244.000 đồng cho ông H là phù hợp.

Đối với yêu cầu tính lãi từ 25/7/2017 đến ngày tòa án xét xử theo qui định của pháp luật của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo tài liệu, việc tính tiền lãi từ ngày 25/07/2017 đến ngày tòa án xét xử theo qui định của pháp luật của nguyên đơn là phù hợp, tổng số tiền thức ăn gia súc còn thiếu của bị đơn là 101.244.000 đồng. Theo qui định hiện nay lãi suất không vượt quá 10%/năm nên lãi theo qui định là 0,83%/tháng. Như vậy, số tiền được tính như sau 101.244.000 đồng x 0,83% x (30 tháng 25 ngày) = 25.900.000 đồng.

***[3] Về án phí:*** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông H1, bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 357, 430, 431, 433, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị B liên đới trả cho ông Lê Văn H số tiền thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 101.244.000 đồng và tiền lãi 25.900.000 đồng , tổng cộng là 127.144.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị B phải liên đới nộp là 6.357.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Lê Văn H số tiền tạm ứng án phí là 2.531.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007675 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014*.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm

***Nơi nhận***:
- *TAND Bến Tre (01b);*
- *VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);*
- *Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(01b);*
- *Đương sự (03b);*
- *Lưu HS, VP (03b).*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký))*

**Nguyễn Thị Thúy Uyên**

Các thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa